

**QUỸ ETF SSIAM VNX50**  
**SSIAM VNX50 ETF**

Số/No. ~~6/14~~/2026/ TBNV-SSIAM-NVQ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence – Liberty - Happiness**

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026  
Hanoi, 24 April 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh City Stock Exchange*

- Tên Công ty Quản Lý Quỹ/ *Name of Fund Management Company*: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (“SSIAM”)/ *SSI Asset Management Co., Ltd (“SSIAM”)*
- Tên tổ chức / *Organization name*: **Quỹ ETF SSIAM VNX50/ SSIAM VNX50 ETF**
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: **FUESSV50**
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, Tòa nhà số 1C Ngô Quyền, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội/ *5th Floor, 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem Ward, Hanoi*
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 0243.9366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Published by*: Bà Tô Thùy Linh/ *Mrs. To Thuy Linh*
- Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ *COO*

**Nội dung thông tin công bố/ Content of Information disclosure:**

Tài liệu họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ ETF SSIAM VNX50 theo hình thức họp đại hội tập trung (lần 2).

*Documents for the 2026 Annual General Investors' Meeting of the SSIAM VNX50 ETF in the form of a meeting in one location (second time).*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty/Quỹ vào ngày 24/04/2026 tại đường dẫn: <https://ssiam.com.vn/quy-etf-ssiam-vnx50>.

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on 24 April 2026 at: <https://ssiam.com.vn/en/fund-information-vnx50>.*

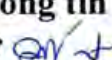
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.*

*Tài liệu đính kèm/*

*Attachment:*

- Toàn bộ tài liệu đại hội/  
*Meeting documents*

**Người công bố thông tin**  
**Publisher** 



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
***Kiều Thùy Linh***



**THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 (LẦN 2)  
QUỸ ETF SSIAM VNX50**

**Kính gửi: Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50**

Do cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 lần thứ nhất ngày 23/04/2026 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI ("SSIAM") kính mời Quý Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 (lần 2) của Quỹ ETF SSIAM VNX50 như sau:

- 1. Thời gian:** 08h00-10h00, thứ hai, ngày 18/05/2026
- 2. Địa điểm:** Phòng họp tại Tòa nhà số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.
- 3. Tài liệu Đại Hội:** Các nội dung họp được giữ nguyên như Đại Hội lần thứ nhất. Quý Nhà Đầu Tư truy cập website của SSIAM tại mục "Công Bố Thông Tin" của Quỹ ETF SSIAM VNX50 để nhận các tài liệu của Đại Hội: <https://ssiam.com.vn/ssiam/tin-tuc>
- 4. Tham dự Đại Hội và biểu quyết:**  
Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 là những Nhà Đầu Tư có tên trong danh sách nhà đầu tư của Quỹ chốt ngày 23/03/2026.

Quý Nhà Đầu Tư có thể tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự bằng cách điền vào Giấy Ủy Quyền hoặc gửi ý kiến biểu quyết trước khi Đại Hội diễn ra bằng cách điền vào Phiếu Biểu Quyết (các tài liệu có thể được tải xuống tại mục Tài Liệu Đại Hội). Người được ủy quyền vui lòng xuất trình Căn Cước Công Dân/Căn Cước/Hộ Chiếu và Giấy Ủy Quyền khi tham dự Đại Hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- 5. Các vấn đề khác:**  
Để việc tổ chức Đại Hội được chu đáo, đề nghị Quý Nhà Đầu Tư xác nhận tham dự hoặc gửi Phiếu Biểu Quyết hoặc Giấy Ủy Quyền về SSIAM trước 15h00 ngày 15 tháng 05 năm 2026 theo địa chỉ:

**QUỸ ETF SSIAM VNX50**

**Đại diện bởi: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3936 6321

Fax: (84-24) 3936 6337

Email: [ssiam@ssi.com.vn](mailto:ssiam@ssi.com.vn)

Quý Nhà Đầu Tư hoặc người được ủy quyền tham dự họp vui lòng mang theo Căn Cước Công Dân/Căn Cước/Hộ Chiếu và Giấy Ủy Quyền bản chính trong trường hợp được ủy quyền dự họp.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**TM. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN NGỌC ANH**

**QUỸ ETF SSIAM VNX50**  
*Được quản lý bởi*  
**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI**

*Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007*  
Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Nhà Số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (84-24) 39366321 Fax: (84-24) 39366337

---

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

(Sử dụng trước khi Đại Hội Nhà Đầu Tư (lần 2) diễn ra)

**I. THÔNG TIN VỀ QUỸ**

- Tên Quỹ: QUỸ ETF SSIAM VNX50
- Tên tiếng Anh: SSIAM VNX50 ETF
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán số 17/GCN-UBCK ngày 10/12/2014.

**II. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ**

- Họ và tên Nhà Đầu Tư:
- Địa chỉ:
- Quốc tịch:
- Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN:
- Số Đơn Vị Quỹ sở hữu:

**III. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN**

Thông qua các nội dung cần biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ.

**IV. Ý KIẾN BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**

1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ.
  - Đồng ý:
  - Không đồng ý:
  - Không có ý kiến:
2. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.
  - Đồng ý:
  - Không đồng ý:
  - Không có ý kiến:
3. Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.
  - Đồng ý:
  - Không đồng ý:
  - Không có ý kiến:
4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ như Tờ Trình của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI.
  - Đồng ý:
  - Không đồng ý:
  - Không có ý kiến:
5. Bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 với danh sách ứng cử viên là các thành viên Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm như sau:
  - Chia đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên:
  - Bầu với số phiếu cụ thể cho từng ứng cử viên như sau:



STT	Họ và tên ứng cử viên	Chức danh	Số phiếu bầu
1	Bà Trần Thị Thanh Y	Chủ tịch, Thành Viên Độc Lập	
2	Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành Viên Độc Lập	
3	Bà Nguyễn Thanh Tú	Thành Viên	

Lưu ý: Khi bầu Ban Đại Diện Quý, tổng số phiếu bầu của mỗi Nhà Đầu Tư bằng tổng số Đơn Vị Quý sở hữu nhân với số thành viên được bầu là 3 (ba) thành viên. Nhà Đầu Tư có thể chia đều số phiếu bầu cho từng thành viên hoặc dùng toàn bộ hoặc một phần số phiếu bầu cho một hoặc một số thành viên.

Ngày.....tháng.....năm 2026

**Nhà Đầu Tư**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**TM. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI**

**Tổng Giám Đốc**



**NGUYỄN NGỌC ANH**

**Ghi chú**

Nhà Đầu Tư vui lòng điền đầy đủ thông tin vào phần "Thông Tin Nhà Đầu Tư" và đánh dấu vào ô thích hợp để biểu quyết các vấn đề tại phần "Ý Kiến Biểu Quyết và Bầu Cử".

Kính đề nghị Nhà Đầu Tư gửi Phiếu Biểu Quyết đã điền thông tin, ký, đóng dấu (nếu có) qua thư điện tử (email), fax hoặc bưu điện đến địa chỉ dưới đây của SSIAM trước 15h00 ngày 15/05/2026:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa Nhà số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3936 6321 Fax: (84-24) 3936 6337

Thư điện tử (email): [ssiam@ssi.com.vn](mailto:ssiam@ssi.com.vn)



\_\_\_\_\_ Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2026

## GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: QUỸ ETF SSIAM VNX50

Tên Nhà Đầu Tư: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

Số GCNĐKDN/CCCD/Hộ chiếu \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_

Tổng số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu: \_\_\_\_\_

Nay, tôi/chúng tôi ủy quyền cho:

**1. Ông Nguyễn Trọng Hùng – Người Điều Hành Quỹ**

Hoặc

**2. Thành viên của Ban Đại Diện Quỹ ETF SSIAM VNX50 tham dự Đại Hội** (thứ tự ưu tiên nhận ủy quyền như danh sách dưới đây):

- i. Bà Trần Thị Thanh Y - Chủ Tịch
- ii. Ông Nguyễn Thanh Phương – Thành Viên Độc Lập
- iii. Bà Nguyễn Thanh Tú – Thành Viên

Hoặc:

**3. Ông/Bà:** \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Số CCCD/hộ chiếu \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_ Fax: \_\_\_\_\_ Email: \_\_\_\_\_

Thay mặt tôi/chúng tôi và đại diện cho tất cả số Chứng Chỉ Quỹ mà tôi/chúng tôi đang sở hữu tham dự và biểu quyết tại Đại Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ ETF SSIAM VNX50.

Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại Hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

**Người được ủy quyền**

**Người ủy quyền**

**CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN**  
**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 (LẦN 2) CỦA QUỸ ETF SSIAM VNX50**  
**PROPOSED AGENDA**  
**OF THE 2026 ANNUAL GENERAL INVESTORS' MEETING (SECOND TIME) OF SSIAM VNX50 ETF**

1. **Thời gian:** bắt đầu từ 8h00, Thứ hai, ngày 18/05/2026  
*Time: from 08:00 a.m., Monday, 18 May 2026*
2. **Địa điểm:** Phòng họp tại Tòa nhà số 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.  
*Venue: Meeting room, Building 1C Ngo Quyen, Hoan Kiem Ward, Hanoi, Vietnam.*

<b>STT No.</b>	<b>Thời gian Time</b>	<b>Nội dung dự kiến Proposal Content</b>
1	08:00-08:30	Đón khách và đăng ký tham dự Đại Hội <i>Welcome investors and registration for the Meeting.</i>
2	08:30-08:40	Báo cáo kiểm tra tư cách nhà đầu tư tham gia <i>Report on investor's verification.</i>
3	08:40-08:45	Khai mạc Đại Hội, giới thiệu đại biểu <i>Opening ceremony and introduction of delegates.</i>
4	08:45-08:50	Giới thiệu Chủ Tọa, thư ký <i>Introducing Chairperson, Secretary.</i>
5	08:50-08:55	Thông qua chương trình Đại Hội <i>Approval on meeting agenda.</i>
6	08:55-09:00	Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ. <i>Report on operational results of 2025 and investment strategy of 2026 of the Fund.</i>
7	09:00-09:05	Báo cáo của ngân hàng giám sát trong năm 2025. <i>Report of the Supervisory Bank in 2025.</i>
8	09:05-09:15	Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025. <i>Operation report of the Board of Fund Representatives in 2025.</i>
9	09:15-09:30	Trình bày tờ trình các nội dung đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư biểu quyết thông qua: <i>Presentation of proposal on the matters to be approved by the General Investors' Meeting:</i> i. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ. <i>Approving the report on operational results of 2025 and investment strategy of 2026 of the Fund.</i> ii. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ. <i>Approving the audited financial statement of Fund for the year 2025.</i> iii. Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ. <i>Approving the selection of Ernst &amp; Young Vietnam Co., Ltd. as the audit organization to conduct the review of the semi-annual financial statement and the audit of the financial statement for the year 2026 of the Fund.</i> iv. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ như Tờ Trình của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI. <i>Approving the amendments and supplements of the Fund Charter as the Proposal of SSI Asset Management Company Limited.</i> v. Bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031. <i>Electing the Board of Fund Representatives for the term of 2026-2031.</i> vi. Các nội dung khác (nếu có) <i>Other contents (if any).</i>
10	09:30-09:40	Thảo luận và biểu quyết các vấn đề đã trình bày. <i>Discussion and voting on proposed matters.</i>
11	09:40-09:45	Nghỉ giải lao. <i>Break.</i>
12	09:45-09:50	Công bố kết quả kiểm phiếu. <i>Declaration of voting result.</i>
13	09:50-09:55	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại Hội. <i>Approval on the meeting minutes and resolutions.</i>
14	09:55-10:00	Bế mạc Đại Hội. <i>Closing ceremony.</i>



Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG  
CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ETF SSIAM VNX50 NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50**

1. Ban Đại Diện Quỹ ETF SSIAM VNX50 ("Quỹ") được các nhà đầu tư bầu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ năm 2015. Tháng 5/2023, Đại Hội Nhà Đầu Tư đã phê duyệt bà Nguyễn Thị Hồng Hải đảm nhiệm chức vụ Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ thay cho ông Nguyễn Khắc Hải có đơn từ nhiệm. Theo đó, Chủ Tịch và Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2021 – 2026 bao gồm:
  - Bà Trần Thị Thanh Y – Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ;
  - Ông Nguyễn Thanh Phương – Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ;
  - Bà Nguyễn Thị Hồng Hải – Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.Cơ cấu của Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1, 2 Điều 26 và Điều 27 Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan, cụ thể:
  - Trong Ban Đại Diện Quỹ có 2/3 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng tiêu chuẩn 2/3 thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập theo Khoản 1 Điều 26 Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
  - Các thành viên Ban Đại Diện Quỹ đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại Khoản 2 Điều 26 Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan:
    - o Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
    - o Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
    - o Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
  - Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập, đáp ứng quy định tại Khoản 1 Điều 30 Điều Lệ Quỹ.
2. Hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025:  
Căn cứ đề xuất của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), công ty quản lý quỹ của Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ trong năm 2025 đã họp mỗi quý một lần và thông qua các nội dung sau:
  - Phê duyệt việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên của Quỹ;
  - Thông qua một số báo cáo tình hình hoạt động hàng quý của Quỹ.

Trân trọng,

**TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ETF SSIAM VNX50**  
Chủ Tịch

**Trần Thị Thanh Y**

## QUỸ ETF SSIAM VNX50

===

*Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026*

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 CỦA QUỸ ETF SSIAM VNX50**

#### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2025**

Trong năm 2025, Quỹ ETF SSIAM VNX50 ("Quỹ") đã theo đuổi chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số tham chiếu VNX50 (là một chỉ số giá do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) xây dựng và không chủ động tìm kiếm tăng trưởng cao hơn Chỉ Số Tham Chiếu, cũng như không sử dụng các biện pháp phòng thủ khi thị trường chứng khoán biến động bất lợi.

Tại thời điểm 25/12/2025, mức độ sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error) của Quỹ là 0.27% thấp hơn nhiều so với quy định của HSX cho phép.

Danh mục đầu tư của Quỹ có thay đổi cơ cấu 4 lần vào tháng 2, tháng 5, tháng 8 và tháng 11 do HSX tái cơ cấu lại danh mục và cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, tỷ lệ tự do chuyển nhượng (freefloat), giới hạn tỷ trọng vốn hóa và trọng số điều chỉnh thanh khoản của chỉ số VNX50 định kỳ.

Trong năm, Quỹ ETF SSIAM VNX50 đạt được hiệu suất tốt hơn chỉ số tham chiếu VNX50. Lũy kế trong năm 2025, chỉ số tham chiếu VNX50 tăng 47.45% trong khi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ ETF SSIAM VNX50 tăng 47.67%.

Diễn biến của Quỹ trong năm phản ánh xu hướng chung của thị trường. Nhóm cổ phiếu tài chính đóng góp khoảng 25% vào mức biến động của Quỹ trong năm 2025, trong khi nhóm cổ phiếu bất động sản đóng góp gần 70%. Một số cổ phiếu có mức tăng nổi bật bao gồm VIC (+692%), GEX (+527%) và VHM (+176%).

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức vĩ mô và biến động từ thị trường toàn cầu, chúng tôi vẫn duy trì triển vọng tích cực đối với thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2026, dựa trên các yếu tố sau: (1) Các chủ trương cải cách của Chính phủ ban hành trong năm 2025 dự kiến sẽ được triển khai trong thực tế; (2) Việt Nam được kỳ vọng chính thức được nâng hạng lên thị trường mới nổi (Emerging Market – EM) vào tháng 9/2026; (3) Tiến độ giải ngân đầu tư công tiếp tục được duy trì theo kế hoạch.

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2026 cũng đối mặt với một số rủi ro cần lưu ý, bao gồm: (1) Rủi ro tỷ giá, (2) Dòng vốn ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng, (3) Các yếu tố bất ổn toàn cầu liên quan đến chính sách thuế quan, căng thẳng giữa Mỹ và Iran, cũng như biến động giá dầu. Những yếu tố này có thể tạo ra tác động tiêu cực đến tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2026.

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng	
		2025	Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (*)
SSIAM VNX50	29.682,00	47,67%	178,73%
Chỉ số tham chiếu*	3.345,82	47,45%	118,67%

Nguồn: SSIAM; (\*) Từ 24/10/2017 ngày kết thúc đợt góp vốn ETF SSIAM VNX50

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị tài sản ròng của Quỹ là 157.314.609.400VNĐ và vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 53.000.000.000 VNĐ, tương đương với 5.300.000 chứng chỉ Quỹ.

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2025 để tái đầu tư.

## II. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ NĂM 2026

Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF SSIAM VNX50 năm 2026 là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ Số VNX50 trong tất cả các giai đoạn. Để đạt mục tiêu này, Quỹ ETF SSIAM VNX50 áp dụng phương pháp đầu tư mô phỏng toàn bộ để giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ *QL*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Lê Thùy Linh*

BÁO CÁO NGÂN HÀNG GIÁM SÁT NĂM 2025  
QUỸ ETF SSIAM VNX50

Kính gửi: - Đại hội Nhà Đầu tư Quỹ ETF SSIAM VNX50  
- Ban Đại diện Quỹ  
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (“SSIAM”)

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) xin báo cáo đến Đại hội Nhà Đầu tư về việc cung cấp dịch vụ ngân hàng lưu ký giám sát đối với Quỹ như sau:

1. Tóm tắt các thông tin chung về Quỹ

- Tên quỹ: QUỸ ETF SSIAM VNX50 (“FUESSV50”)
- Giấy chứng nhận thành lập Quỹ số 17/GCN-UBCK ngày 10/12/2014 và Giấy phép điều chỉnh số 02/GCN-UBCK ngày 21/08/2017 được cấp bởi UBCKNN (SSC).
- Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà 1C Ngô Quyền, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- Dựa theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, tình hình thay đổi vốn của Quỹ như sau:

Chỉ tiêu/ Indicator	Đơn vị/ Unit	Tại ngày 31/12/2025 As of 31/12/2025	Phát sinh trong kỳ Changes During Period	Tại ngày 31/12/2024 As of 31/12/2024
<b>Vốn góp phát hành</b> <i>Issued Capital Contribution</i>				
Số lượng CCQ (1) <i>Number of Fund Units (1)</i>	CCQ	19.800.000	300.000	19.500.000
Giá trị ghi theo mệnh giá (2)/ <i>Nominal Value (2)</i>	VND	198.000.000.000	3.000.000.000	195.000.000.000
Thặng dư vốn góp phát hành (3)/ <i>Surplus Capital (3)</i>	VND	52.996.502.434	5.932.554.471	47.063.947.963
Tổng giá trị phát hành CCQ (4) = (2) + (3) <i>Total Issued Value (4) = (2) + (3)</i>	VND	250.996.502.434	8.932.554.471	242.063.947.963
<b>Vốn góp hoán đổi lại</b> <i>Redeemed Capital Contribution</i>				
Số lượng CCQ (5) <i>Number of Fund Units (5)</i>	CCQ	(14.500.000)	(1.400.000)	(13.100.000)
Giá trị ghi theo mệnh giá (6) <i>Nominal Value (6)</i>	VND	(145.000.000.000)	(14.000.000.000)	(131.000.000.000)
Thặng dư vốn góp hoán đổi lại (7) <i>Surplus Capital (7)</i>	VND	(78.435.498.036)	(17.619.809.977)	(60.815.688.059)
Tổng giá trị hoán đổi lại CCQ (8) = (6) + (7) <i>Total Redeemed Value (8) = (6) +</i>	VND	(223.435.498.036)	(31.619.809.977)	(191.815.688.059)



(7)				
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành (9) = (1) - (5) <i>Outstanding Units (9) = (1) - (5)</i>	CCQ	5.300.000	(1.100.000)	6.400.000
Giá trị vốn góp hiện hành (10) = (4) + (8) <i>Current Capital (10) = (4) + (8)</i>	VND	27.561.004.398	(22.687.255.506)	50.248.259.904
Lãi/Lỗ lũy kế (11) <i>Accumulated Profit/Loss (11)</i>	VND	129.753.605.002	51.363.556.541	78.390.048.461
NAV hiện hành (12) = (10) + (11) <i>NAV (12) = (10) + (11)</i>	VND	157.314.609.400	28.676.301.035	128.638.308.365
NAV hiện hành/1 chứng chỉ quỹ (13) = (12)/(9) <i>NAV/Unit (13) = (12)/(9)</i>	VND/ CCQ	29.682,00		20.099,73
NAV hiện hành/1 lô chứng chỉ quỹ (14) = (12)/{(9)/100,000 CCQ} <i>NAV/100.000 Units (14) = (12)/{(9)/100.000 CCQ}</i>	NAV/ Lô CCQ	2.968.200.177		2.009.973.568

Về chi tiết các thông tin tài chính của Quỹ được trình bày chi tiết trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

## 2. Báo cáo về việc giám sát hoạt động của Công ty quản lý quỹ đối với tài sản của Quỹ

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI đã thực hiện đầy đủ việc lập báo cáo định kỳ theo quy định, cung cấp cho Ngân hàng giám sát các chứng từ liên quan đến các giao dịch tài sản mà Quỹ đã thực hiện.

Trong quá trình thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát, BIDV Hà Thành ghi nhận một số vấn đề sau:

### 2.1 Cuộc họp Ban Đại Diện của Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư

Trong năm 2025, SSIAM đã tổ chức các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và Đại hội Nhà đầu tư như sau:

- **Họp Ban Đại diện quỹ:** Căn cứ theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều lệ Quỹ quy định Ban Đại diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Trong năm 2025, cuộc họp Ban Đại diện quỹ đã được tổ chức vào các ngày 26/02/2025, 26/06/2025, 26/09/2025 và 23/12/2025.

#### - Đại hội Nhà đầu tư:

+ Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2025 lần 1 của Quỹ được tổ chức ngày 24/04/2025 nhưng không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Thông tư 98/2020/TT-BTC. Biên bản họp được công bố trên website của SSIAM.

+ Ngày 25/04/2025, SSIAM thông báo mời họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025 lần 2. Chi tiết tài liệu họp được công bố trên website của SSIAM.

+ Ngày 16/05/2025, Đại hội nhà đầu tư thường niên năm 2025 lần 2 của Quỹ đã được tổ chức. Chi tiết Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội được công bố thông tin trên website của

SSIAM ngày 16/05/2025.

## 2.2 Hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ

Chi tiết hoạt động đầu tư và giao dịch tài sản của quỹ đã được đề cập trong “Báo cáo của Ngân hàng giám sát” đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

## 3. Báo cáo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát

Với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ, BIDV Hà Thành đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong việc cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, dịch vụ quản lý tài sản, giám sát việc đăng ký đối với tài sản của Quỹ, thể hiện trên một số nội dung như sau:

- Thực hiện việc quản lý và lưu ký tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của Ngân hàng giám sát và tách biệt với tài sản của các khách hàng khác của Ngân hàng giám sát.
- Thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời theo lệnh và chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ đối với các giao dịch của Quỹ.
- Thực hiện kiểm tra và xác nhận đối với các báo cáo về tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập, bảo đảm chi tiết tài sản trong báo cáo là đúng, đầy đủ, chính xác với thực trạng tài sản lưu ký tại ngân hàng.
- Giám sát tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ với sự cẩn trọng và chuyên nghiệp.

Báo cáo giám sát hoạt động của Quỹ là báo cáo căn cứ trên các thông tin, chứng từ, số liệu do Công ty Quản lý Quỹ cung cấp cho Ngân hàng giám sát. Phạm vi của báo cáo này không bao gồm những vấn đề hay sự việc mà Ngân hàng Giám sát không được biết do công ty Quản lý quỹ cung cấp các thông tin không trung thực hoặc cố tình che giấu/làm sai lệch thông tin.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Mạnh Cường*



Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**Về các nội dung biểu quyết và bầu cử tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026**  
**của Quỹ ETF SSIAM VNX50**

**Kính gửi: Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50**

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM) kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ ETF SSIAM VNX50 ("Quỹ") các nội dung biểu quyết và bầu cử tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên năm 2026 của Quỹ như sau:

1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026 của Quỹ.
2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ. Chi tiết báo cáo được công bố thông tin trên website.
3. Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.

- Cơ sở đề xuất:

Theo quy định tại Điều 102, Khoản 2, Điểm g Luật Chứng Khoán hiện hành:

**"Điều 102. Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán**

.....

**2. Đại hội nhà đầu tư quỹ đầu tư chứng khoán có các quyền và nghĩa vụ sau đây:**

.....

*g) Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ đầu tư chứng khoán; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức định giá độc lập (nếu có);*

.....

- Đề xuất của SSIAM:

Theo quy định nêu trên, SSIAM đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Quỹ. Đây cũng là đơn vị đã thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho Quỹ trong nhiều năm gần đây.

4. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ để cập nhật Thông Tư số 136/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("Thông Tư 136") và một số nội dung khác. Chi tiết nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung đính kèm.
5. Bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2031 với nội dung như sau:
  - Ngày 29/4/2021, Đại Hội Nhà Đầu Tư đã phê duyệt nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm từ 2021-2026. Do đó, SSIAM tiếp tục trình Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu lại Ban Đại Diện Quỹ cho nhiệm kỳ 2026-2031.
  - Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ hiện nay của Quỹ gồm các ông bà sau:
    - o Bà Trần Thị Thanh Y – Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
    - o Ông Nguyễn Thanh Phương – Thành Viên Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán và quản lý tài sản;



- o Bà Nguyễn Thanh Tú – Thành Viên Ban Đại Diện Quý, có trình độ chuyên môn về pháp luật, được Ban Đại Diện Quý bầu thay cho Bà Nguyễn Thị Hồng Hải đã có đơn từ nhiệm ngày 30/03/2026 do nguyện vọng cá nhân.
- Cơ cấu Ban Đại Diện Quý hiện nay đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định của pháp luật và Điều Lệ Quý. Do đó, SSIAM đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu lại Ban Đại Diện Quý gồm ba (03) thành viên nêu trên cho nhiệm kỳ năm (05) tiếp theo từ 2026-2031. Bản tóm tắt trình độ, kinh nghiệm của thành viên Ban Đại Diện Quý đính kèm Tờ Trình này. Phương thức bầu cử là bầu dồn phiếu, lấy từ trên xuống dưới theo số phiếu nhận được cho từng vị trí cần bầu.

Kính trình Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên phê duyệt.

Trân trọng.

**TM. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI**  
**Tổng Giám Đốc**



**Nguyễn Ngọc Anh**



**TÓM TẮT TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, KINH NGHIỆM  
CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ HIỆN TẠI**

- 1. Bà Trần Thị Thanh Y – Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập**
  - a. Năm sinh: 1975
  - b. Trình độ chuyên môn:
    - Cử Nhân Tài Chính Và Ngân Hàng, trường Đại học Kinh tế Quốc Dân
    - Chứng Chỉ Kiểm Toán Viên (CPA) của Bộ Tài Chính
    - Chứng Chỉ Kế Toán Trưởng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân
    - Chứng Chỉ Tài Chính Và Ngân Hàng của ING Bank, Sonny, Cambridge University Press
  - c. Trình độ và kinh nghiệm quản lý, các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ:
    - Bà Trần Thị Thanh Y hiện đang là Tổng Giám đốc của Regus Center (Vietnam) Limited.
    - Trước đó, bà Trần Thị Thanh Y là Trưởng Phòng Hành chính và Kế toán của Keppel Land và Kiểm toán viên cao cấp của Công ty TNHH KPMG, một chi nhánh của KPMG toàn cầu, công ty chuyên về dịch vụ kiểm toán, thuế và tư vấn tài chính.
    - Bà Trần Thị Thanh Y hiện là thành viên Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ ETF SSIAM VNX50 nhiệm kỳ 2021-2026 và Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Dài Hạn Việt Nam.
  - d. Các lợi ích liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát: không có
  
- 2. Ông Nguyễn Thanh Phương – Phó Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập**
  - a. Năm sinh: 1975
  - b. Trình độ chuyên môn:
    - Tiến sỹ và cao học chuyên ngành Kinh Tế Tài Chính – Ngân Hàng, Học Viện Ngân Hàng
    - Cử nhân ngành Tài Chính – Ngân Hàng, Đại Học Kinh Tế Quốc Dân
  - c. Trình độ và kinh nghiệm quản lý, các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
    - Ông Nguyễn Thanh Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Hiện ông đang là Phó Giám Đốc Học Viện Ngân Hàng;
    - Trước đó, ông Nguyễn Thanh Phương có nhiều năm quản lý và giảng dạy tại bộ môn Kinh Doanh Chứng Khoán thuộc Khoa Tài Chính, Học Viện Ngân Hàng và sau đó là Chủ Nhiệm Khoa Tài Chính kiêm Chủ Nhiệm bộ môn Kinh Doanh Chứng Khoán của Học Viện Ngân Hàng;
    - Ông Nguyễn Thanh Phương hiện là thành viên Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ ETF SSAM VNX50 nhiệm kỳ 2021-2026 và Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu SSI.
  - d. Các lợi ích liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát: không có
  
- 3. Bà Nguyễn Thanh Tú – Thành Viên**
  - a. Năm sinh: 1978
  - b. Trình độ chuyên môn:
    - Cử Nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh Tế, Đại Học Luật Hà Nội.
    - Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh, Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.
  - c. Trình độ và kinh nghiệm quản lý, các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội Đồng Quản Trị, Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ
    - Bà Tú hiện là Phó phòng Luật và Kiểm Soát Tuân Thủ, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI. Bà Tú có trên 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, đặc biệt là pháp luật về tài chính, ngân hàng. Trước khi gia nhập SSIAM vào năm 2013, Bà Tú đã từng đảm nhận các vị trí chuyên viên luật tại Công Ty Cổ Phần PVI, Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong, Vietnam Land Group of Companies, Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Việt Tín và Chuyên Viên, Vụ Phương Pháp Chế Độ, Tổng Cục Thống Kê.
    - Bà Tú hiện là thành viên Ban Đại Diện Quỹ của Quỹ Đầu Tư Kiến Tạo Tương Lai SSI
  - d. Các lợi ích liên quan tới công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát: Bà Tú hiện là Phó phòng Luật và Kiểm Soát Tuân Thủ của công ty quản lý quỹ



**CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ QUỸ**

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	<b>I. CĂN CỨ PHÁP LÝ</b>	<p><u>2. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán số 56/2024/QH15 do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024;</u></p> <p>...</p> <p><u>4. Nghị Định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;</u></p> <p>...</p> <p><u>6. Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</u></p> <p>...</p> <p><u>7. Nghị Định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;</u></p> <p>...</p> <p><u>9. Thông Tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ</u></p>	Chưa có	Cập nhật các văn bản mới được ban hành

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p><u>đầu tư chứng khoán;</u></p> <p>...</p> <p><u>16. Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà Nước định áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam;</u></p>		
2.		<p>...</p> <p>11. Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam;</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>11. Thông Tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>12. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam;</p> <p>...</p>	Các văn bản đã hết hiệu lực
3.	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	"Bỏ <u>Phiếu Điện Tử</u> " (e-voting)	"Bỏ phiếu điện tử" (e-voting)	Bỏ cụm từ "(e-voting)" do không dùng đến trong văn bản, đồng thời sửa cách viết hoa thống nhất
4.		"Công Ty Quản Lý Quỹ"/"Công Ty" hay "SSIAM": Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều Chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011 <u>và các giấy phép sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ.</u> Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	"Công Ty Quản Lý Quỹ"/"Công Ty" hay "SSIAM": Là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM), được thành lập theo Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, Giấy Phép Điều Chỉnh số 12/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 27/7/2011. Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI được Nhà Đầu Tư uỷ thác quản lý Quỹ ETF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Bổ sung nội dung vì giấy phép của công ty quản lý quỹ có thể thay đổi tùy từng thời kỳ.
5.		"Công Ty Kiểm Toán" Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty	"Công Ty Kiểm Toán" Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ ETF nằm trong danh sách công ty	Thông Tư 136 hiện không còn nội dung Đại Hội Nhà Đầu Tư

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn.	kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công ty kiểm toán do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn	ủy quyền nên đề xuất bỏ nội dung này tại phần định nghĩa.
6.		"Chứng Khoán Cơ Cấu" Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu có trong cơ cấu chỉ số tham chiếu của Quỹ, không bao gồm chứng khoán phái sinh.	"Chứng Khoán Cơ Cấu" Là chứng khoán cơ sở cấu thành danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.	Sửa theo Điều 2.2 Thông Tư 98/2020/TT-BTC ("Thông Tư 98")
7.		"Đại Hội Nhà Đầu Tư"/"Đại Hội" là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.	"Đại Hội Nhà Đầu Tư"/"Đại Hội" là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.	Bỏ cụm từ "thường kỳ hoặc bất thường" do Thông Tư 136 cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư linh hoạt
8.		"Hợp Đồng Giám Sát" Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.	"Hợp Đồng Giám Sát" Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.	Điều chỉnh vì Đại Hội Nhà Đầu Tư không thông qua Hợp Đồng Giám Sát
9.		"Ngày Định Giá" Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành, <u>Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch</u> .	"Ngày Định Giá" Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF theo quy định pháp luật hiện hành.	Làm rõ quy định về Ngày Định Giá tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch
10.		"Người Có Liên Quan" Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán <u>hoặc quy định khác sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định này</u> .	"Người Có Liên Quan" Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán.	Bổ sung để làm rõ và có trường hợp Luật Chứng Khoán sửa đổi
11.		"Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSDC"/"Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam" là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ) <u>hoặc bất cứ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ của cơ quan này</u>	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán"/"VSD"/"Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam" là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tùy theo tên gọi từng thời kỳ)	Sửa đổi tên viết tắt của VSDC và bổ sung thêm trường hợp VSDC bị thay thế hoặc kế thừa
12.	<b>ĐIỀU 1. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ</b>	<b>Website:</b> <a href="https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam">https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam</a> <a href="https://ssiam.com.vn/quy-etf-ssiam-vnx50">https://ssiam.com.vn/quy-etf-ssiam-vnx50</a>	<b>Website:</b> <a href="https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam">https://www.ssi.com.vn/ssiam/san-pham-va-dich-vu-ssiam</a>	Cập nhật lại địa chỉ website thông tin về Quỹ
13.	<b>ĐIỀU 2. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA</b>	Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày hoàn tất việc huy động vốn và chính thức đăng ký lập Quỹ với cơ quan có thẩm quyền, <u>Quỹ được</u>	Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày hoàn tất việc huy động vốn và chính thức đăng ký lập Quỹ với cơ quan có thẩm quyền, và không	Sửa lại để làm rõ thời điểm Quỹ bắt đầu hoạt động.

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	QUỸ	<u>cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Thành Lập Quỹ</u> và không giới hạn về thời hạn hoạt động.	giới hạn về thời hạn hoạt động.	
14.	<b>ĐIỀU 4. TỔNG VỐN HUY ĐỘNG VÀ LỖ CHỨNG CHỈ QUỸ CHÀO BÁN</b>	<p>5. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, <u>Nhà Đầu Tư</u> bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, <u>Nhà Đầu Tư</u> chưa thực hiện thủ tục <u>chào mua công khai</u> hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>...</p> <p>d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thương, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua) trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p>	<p>5. Việc tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng tiền sẽ phát sinh trong những trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ chưa thực hiện thủ tục chào giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>...</p> <p>d) Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ phiếu thương, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ tức bằng tiền, quyền mua) trong quá trình chuyển quyền sở hữu sang Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p>	Làm rõ quy định góp vốn bằng tiền.
15.	<b>ĐIỀU 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</b>	<p>- Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (<u>SSIAM</u>)</p> <p>...</p> <p>- Trụ sở chính: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, <u>Thành Phố Hà Nội</u>.</p> <p>...</p>	<p>- Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</p> <p>...</p> <p>- Trụ sở chính: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.</p> <p>...</p>	Cập nhật tên viết tắt và địa chỉ theo địa giới mới
16.	<b>ĐIỀU 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b>	<p>...</p> <p>- Trụ sở chính: Số 74 Thọ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm <u>Cửa Nam</u>, Thành Phố Hà Nội.</p>	<p>...</p> <p>- Trụ sở chính: Số 74 Thọ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.</p>	Cập nhật địa chỉ theo địa giới mới
17.	<b>ĐIỀU 9. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ</b>	<p>...</p> <p>3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF:</p> <p>...</p> <p>c) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sổ giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng</u>;</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>3. Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF</p> <p>...</p> <p>c) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên sổ giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p> <p>...</p>	Bổ sung theo quy định tại Điều 17.2 Thông Tư 136
18.	<b>ĐIỀU 10.</b>	2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải	2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải	Sửa đổi theo Điều 22 Thông

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>HẠN CHẾ ĐẦU TƯ</b>	<p>bảo đảm:</p> <p>....</p> <p>f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>....</p> <p>h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng/<i>giao dịch</i> chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.</p>	<p>bảo đảm:</p> <p>....</p> <p>f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p> <p>....</p> <p>h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.</p>	Tư 136
19.		<p>4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại Điểm a, b, c, e Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>....</p> <p>b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thầu tóm, chào mua công khai của các tổ chức phát hành.</p>	<p>4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư quy định tại Điểm a, b, c, e Khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:</p> <p>....</p> <p>b) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, thầu tóm, chào mua công khai của các tổ chức phát hành.</p>	Sửa lại để thống nhất với quy định tại Thông Tư 98
20.	<b>ĐIỀU 13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ</b>	<p>3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ <i>năm phần trăm (5%)</i> trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>....</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất <i>mười (03/10)</i> ngày làm việc trước ngày khai mạc, <del>trừ trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định thời hạn khác;</del></p> <p>....</p>	<p>3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:</p> <p>....</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định thời hạn khác;</p> <p>....</p>	Sửa đổi để đảm bảo công ty quản lý quỹ có thời gian cập nhật nội dung kiến nghị đưa vào chương trình Đại Hội Nhà Đầu Tư
21.		<p>4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ <i>mười phần trăm (10%)</i> trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu <i>hành</i> có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên</p>	<p>4. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên</p>	Sửa lỗi chính tả

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hữu từ <i>mười phần trăm (10%)</i> trở lên tổng số cổ phần phổ thông.	tổng số cổ phần phổ thông.	
22.		5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số <del>giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân</del> <i>định danh cá nhân</i> hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại <i>Điểm b Khoản 3</i> Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.	5. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc Nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 28.2 Thông Tư 136
23.	<b>ĐIỀU 14. SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ</b>	1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau: ... c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên; số <del>chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân</del> <i>định danh cá nhân</i> hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân	1. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ ETF đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải ghi đúng, đầy đủ các nội dung chủ yếu sau: ... c) Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư kèm theo các thông tin: họ tên; số chứng minh nhân dân, hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;	

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>hợp pháp khác; địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tiên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;</p> <p>...</p>	<p>địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tiên viết tắt, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, số giấy phép thành lập và hoạt động, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán; ngày đăng ký sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; số lượng Lô ETF đăng ký mua, tỷ lệ sở hữu;</p> <p>...</p>	
24.		<p>2. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ <u>Đại Lý Chuyển Nhượng</u> có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.</p> <p>...</p>	<p>2. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô ETF cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô ETF thực hiện theo hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.</p> <p>...</p>	Cập nhật đúng thuật ngữ "tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng"
25.		<p>3. Công Ty Quản Lý Quỹ, <u>tổ chức cung cấp dịch vụ</u> Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.</p>	<p>3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.</p>	
26.	<b>ĐIỀU 16. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF VÀ NGƯỢC LẠI</b>	<p>1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>c) Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:</p> <p>(i) <u>Tần suất</u> giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày <u>vào các ngày làm việc</u> ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi").</p> <p>(ii) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào <u>ngày nghỉ</u>, ngày nghỉ lễ <u>tết</u>, <u>các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật</u></p>	<p>1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>c) Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:</p> <p>(i) Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi").</p> <p>(ii) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và</p>	Sửa theo yêu cầu vận hành trên thực tế và sửa lỗi chính tả

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thì <u>việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch Hoán Đổi kế tiếp của Quý</u>, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về <u>lich giao dịch và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cụ thể khi có các ngày nghỉ lễ, tết</u> và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ <u>hoặc bằng thư điện tử</u>.</p> <p>(iii) Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chính sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng</p> <p>...</p> <p>g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh giao dịch hoán đổi chuyển cho <u>Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối</u> sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được coi là lệnh không hợp lệ;</p> <p>...</p>	<p>các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>(iii) Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chính sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</p> <p>...</p> <p>g) Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: (i) Được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh giao dịch hoán đổi chuyển cho Đại Lý Chuyển Nhượng/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được coi là lệnh không hợp lệ;</p> <p>...</p>	
27.		<p>2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi: a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải</p>	<p>2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi: a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp</p>	Sửa theo Điều 21 Thông Tư 136

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ. <u>Công Ty Quản Lý Quỹ sau đó chuyển lệnh tới VSDC trước thời điểm đóng cửa thị trường theo hướng dẫn của VSDC.</u></p> <p>....</p> <p>c) Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc VSDC có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành</p>	<p>tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>...</p> <p>c) Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSD, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc VSD có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao</p>	

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. <u>Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u></p> <p>d) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch) <u>Trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</u>, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, <u>Ngân Hàng Giám Sát</u>, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo thời hạn quy định của pháp luật và phù hợp với quy trình của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>e) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, <u>Ngân Hàng Giám Sát</u>) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm eg Khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.</p>	<p>dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.</p> <p>d) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán theo thời hạn quy định của pháp luật và phù hợp với quy trình của VSD. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.</p> <p>e) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra (thông qua Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán) khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán.</p>	
28.		<p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục</p>	<p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>a) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục</p>	Sửa đổi, bổ sung theo thực tế vận hành và Điều 21 Thông Tư 136

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu <u>Chứng Khoán Cơ Cấu, khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mua thêm để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu nắm giữ để thực hiện giao dịch hoán đổi dẫn đến Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó mà Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ</u> và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>...</p> <p>c) Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa <u>hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có phát sinh sự kiện doanh nghiệp</u>, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược</p>	<p>Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ chứng khoán cơ cấu; khoản thanh toán cho các chứng khoán cơ cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, các khoản cổ tức, trái tức của chứng khoán cơ cấu; và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>...</p> <p>c) Trường hợp trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có những mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư, hoặc Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, hoặc Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư được thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ và ngược lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.</p>	

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>lại, được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công Ty Quản lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và Công Ty Quản lý Quỹ.</p> <p>d) Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh mà Quỹ ETF SSIAM VNX50 không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF SSIAM VNX50 trong khoảng từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ ETF SSIAM VNX50 theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p><u>Trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do VSDC lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ. Quỹ phải sử dụng hết số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đã có trên tài khoản lưu ký của Quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Quỹ được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, VSDC và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của mình và Sở Giao Dịch</u></p>	<p>d) Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) phát sinh mà Quỹ ETF SSIAM VNX50 không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF SSIAM VNX50 trong khoảng từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ ETF hoặc trong thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ ETF SSIAM VNX50 theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.</p>	

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<u>Chứng Khoán về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một Chứng Khoán Cơ Cấu. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ.</u>		
29.		<del>4. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, mà Quỹ ETF không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó hoặc không sở hữu mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như quy định tại Bản Cáo Bạch.</del>	4. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, mà Quỹ ETF không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó hoặc không sở hữu mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như quy định tại Bản Cáo Bạch.	Bỏ quy định này do đã có ở Điểm d Khoản 3 trên
30.		<del>54. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ) hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên <u>hai mươi lăm phần trăm (25%)</u> số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức <u>bao gồm cả cổ phiếu hiện có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư</u>, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:</del> ... b) Trường hợp chuyển hoàn Danh Mục Chứng	5. Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ) hoặc dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó thì Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện: ... b) Trường hợp chuyển hoàn Danh Mục Chứng	Sửa đổi, bổ sung theo thực tế vận hành

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Khoản Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên <u>hai mươi lăm phần trăm (25%)</u> số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức <u>bao gồm cả cổ phiếu hiện có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư</u>, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này.</p> <p>Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch kỳ quỹ theo quy định. <u>Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế (nếu có), chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan.</u></p> <p>Nếu phát sinh cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán các Chứng Khoản Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>....</p> <p>(iv) Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức, <u>cổ phiếu thưởng</u> hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p>	<p>Khoản Cơ Cấu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dẫn tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó sở hữu trên 25% số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này:</p> <p>Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch kỳ quỹ theo quy định.</p> <p>Nếu phát sinh cổ tức hoặc quyền mua trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện bán các Chứng Khoản Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>....</p> <p>(iv) Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (3) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF nhận tiền hoặc thực hiện việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.</p>	

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
31.		<p>65. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF từ Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p><u>e) Sở Giao Dịch Chứng Khoán ngừng cung cấp, công bố Chỉ Số Tham Chiếu mà chưa có chỉ số tham chiếu thay thế;</u></p> <p><u>f) Công Ty Quản Lý Quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ Số Tham Chiếu sang một chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;</u></p> <p><u>g) Công Ty Quản Lý Quỹ nhận thấy việc thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định về hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này</u></p> <p>.....</p>	Chưa có	Bổ sung theo thực tế
32.		<p>98. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 8 Điều này <u>mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục</u>, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp bất thường để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>9. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 8 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp bất thường để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	Sửa đổi, bổ sung theo thực tế vận hành
33.		<p>109. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Phát Hành:  <del>Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ:</del></p> <p>(i) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả <del>cho Công Ty Quản Lý Quỹ</del> khi</p>	<p>10. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Phát Hành:          Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ:</p> <p>(i) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi</p>	Sửa đổi, bổ sung cho gọn lại

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>...</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>(i) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ ETF SSIAM VNX50 được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>...</p> <p>d) Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ <u>mới sau khi tăng</u> sớm nhất là <u>sáu mươi (60) ngày sau ba mươi (30) ngày</u> kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</p> <p>...</p>	<p>Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, sau khi Quỹ được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>...</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Mua Lại:</p> <p>(i) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ phải trả khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu, sau khi Quỹ ETF SSIAM VNX50 được thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi thực hiện giao dịch hoán đổi, và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>...</p> <p>d) Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</p> <p>...</p>	
34.	<b>ĐIỀU 19. CHUYỂN NHƯỢNG PHI THƯƠNG MẠI</b>	<p>3. Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế <u>và người nhận tặng cho, người thừa kế đó xác nhận và cam kết rằng các thông tin cung cấp là trung thực, chính xác và việc nhận tặng cho, thừa kế không có bất kỳ tranh chấp nào.</u></p>	<p>3. Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế</p>	Bổ sung để làm rõ quy định về nhận thừa kế.
35.	<b>ĐIỀU 21. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ</b>	<p>1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư <u>trước tại thời điểm chốt danh sách để</u> khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự <u>Đại Hội Nhà Đầu Tư.</u></p>	<p>1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.</p>	Sửa đổi để làm rõ Nhà Đầu Tư nào có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
36.		2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức <del>theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ, trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước</del> <u>Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.</u>	2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể được gia hạn nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.	Sửa đổi theo quy định tại Điều 5.2 Thông Tư 136, theo đó quỹ mở không bắt buộc phải tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên.
37.	<b>ĐIỀU 22. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ</b>	... 2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của <u>Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ</u> ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho <u>Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát</u> ; ... 5. Giải thể Quỹ, <u>thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ</u> ; 6. <u>Quyết định phương</u> ân phân phối lợi tức; ...	... 2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; ... 5. Giải thể Quỹ; 6. Phương ân phân phối lợi tức; ...	Bổ sung để làm rõ quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư
38.	<b>ĐIỀU 23. ĐIỀU KIỆN, THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ VÀ LẤY Ý KIẾN NHÀ ĐẦU TƯ BẰNG VĂN BẢN</b>	2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành <del>phiếu biểu quyết</del> . Hình thức tham gia có thể <del>và biểu quyết</del> là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia <del>và biểu quyết</del> , hoặc <del>thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, Bỏ Phiếu Điện Tử hoặc hình thức điện tử khác)</del> tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác	2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp, hoặc ủy quyền tham gia, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn khác hoặc các hình thức khác.	Bổ sung theo Điều 6 Thông Tư 136.

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
39.		<p>4. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:</p> <p>a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p> <p>...</p>	<p>4. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:</p> <p>a) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức điện tử khác. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</p> <p>...</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 18 Thông Tư 98, theo đó hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác là hình thức của họp tập trung hoặc không tập trung
40.		<p>6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, <u>ngoại trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp theo quy định tại khoản 7 Điều này</u>. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p>a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến phải được gửi bằng phương thức <u>đề</u> bảo đảm đến được địa chỉ thường trú <u>liên lạc</u> của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu.</p> <p>b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, <u>định danh cá nhân</u>, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của</p>	<p>6. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản:</p> <p>a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải chuẩn bị phiếu/thư lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu/thư lấy ý kiến phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Nhà Đầu Tư, gửi thư điện tử (email) hoặc các hình thức điện tử khác đến địa chỉ đăng ký của Nhà Đầu Tư. Tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi tài liệu họp cho Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu.</p> <p>b) Phiếu/thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của Nhà Đầu Tư và đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu Tư là tổ</p>	Sửa đổi phù hợp với thay đổi trên thực tế;

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Đơn Vị Quý của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>c) Ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, <u>Bộ Phiếu Điện Tử (e-voting)</u> hoặc các hình thức khác. Các ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến hoặc <del>đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác</del> đều không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu/thư không tham gia biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>chức; số lượng Đơn Vị Quý của từng loại và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>c) Ý kiến đã trả lời gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ theo một trong các hình thức sau: gửi thư, fax, thư điện tử, bộ phiếu điện tử (e-voting) hoặc các hình thức khác. Các ý kiến gửi về sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu/thư lấy ý kiến hoặc đã bị tiết lộ trong các trường hợp khác đều không hợp lệ. Phiếu/thư lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu/thư không tham gia biểu quyết.</p> <p>...</p>	
41.	<b>ĐIỀU 24. THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ</b>	<p>1. Mỗi Chứng Chỉ Quý sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, <del>tổ chức kiểm toán</del>, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật cho Quý được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.</p> <p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quý <u>phiếu biểu quyết</u> của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 22 Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ <u>phiếu biểu quyết</u> của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quý <u>phiếu biểu quyết</u> của các Nhà Đầu Tư <u>có quyền</u> biểu quyết tán thành.</p> <p>...</p>	<p>1. Mỗi Chứng Chỉ Quý sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Kiểm Toán, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn luật cho Quý được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.</p> <p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quý của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 22 Điều Lệ này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số chứng chỉ quỹ của các Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.</p> <p>5. Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số Chứng Chỉ Quý của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành.</p> <p>...</p>	Bổ sung làm rõ quy định
42.	<b>ĐIỀU 26. BAN ĐẠI</b>	<p>2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>...</p>	<p>2. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>...</p>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 19.5.b Thông Tư 98

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	DIỆN QUỸ	b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán <del>hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán</del> hoặc quản lý tài sản. ...	b) Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ, chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán hoặc quản lý tài sản. ...	
43.		4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Ngân Hàng Giám Sát. ...	4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ việc thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ cho nhà đầu tư và báo cáo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Ngân Hàng Giám Sát. ...	Sửa đổi phù hợp thực tế
44.	ĐIỀU 27. NHIỆM KỶ, TIỂU CHUẨN LỰA CHỌN THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: ... b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính <del>kế toán, kiểm toán hoặc phân tích đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản</del> và/hoặc pháp luật. ...	2. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải đảm bảo các điều kiện sau: ... b) Có trình độ chuyên môn về quản lý kinh tế, tài chính và/hoặc pháp luật. ...	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 19.5.b Thông Tư 98
45.	ĐIỀU 28. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	7. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 21 Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. ... 12.11. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định <del>pháp luật và</del> tại Điều Lệ Quỹ.	7. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 21 Điều Lệ này. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. ... 12. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	Bãi bỏ theo quy định tại Điều 28.1 Thông Tư 136.
46.	ĐIỀU 30. CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây: ... d) Các quyền và nhiệm vụ khác <del>theo</del> quy định <del>pháp luật và</del> tại Điều Lệ Quỹ. ...	2. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây: ... d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. ...	Sửa đổi bổ sung cho rõ ràng
47.	ĐIỀU 31. MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM VÀ BỔ SUNG	1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau: a) Thành viên đó chết, <del>hoặc bị toà án tuyên bố</del>	1. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau: a) Thành viên đó chết, hoặc không đủ tư cách làm	Bổ sung đầy đủ các trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ không còn tư cách thành viên Ban Đại Diện Quỹ

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	<i>mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự</i> hoặc không đủ tư cách làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ; ...	thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật liên quan hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Ban Đại Diện Quỹ; ...	
48.	ĐIỀU 32. CUỘC HỌP BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	... 2. Thể thức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày <u>cuộc</u> họp. ... 4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên), <u>bao gồm cả trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ không dự họp trực tiếp nhưng có gửi phiếu biểu quyết hoặc dự họp thông qua các phương thức khác.</u> ...	... 2. Thể thức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo cho các thành viên trước một (01) ngày trước ngày họp. ... 4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên dự họp, trong đó số các thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). ...	Sửa đổi bổ sung để làm rõ thủ tục triệu tập và thông qua tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ
49.	ĐIỀU 35. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	1. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau: ... e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ, <u>hợp đồng thành viên lập quỹ với Thành Viên Lập Quỹ, hợp đồng với Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường (nếu cần);</u> <u>f) Sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch phù hợp với Điều Lệ Quỹ</u> <u>g) Quyết định Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ trên khung giá dịch vụ được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;</u> <u>h) Yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư cung cấp đầy đủ thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết nhằm mục đích tuân thủ quy định pháp luật;</u> ... m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật	Chưa quy định	Bổ sung thêm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ tương ứng với thực tế và quy định pháp luật

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
50.		<p><i>và tại Điều Lệ này.</i></p> <p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau</p> <p>a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ này <i>và quy định pháp luật</i>. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;</p> <p>...</p> <p>f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11—<del>σ</del></p> <p>g) năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung, <i>thay thế</i> (nếu có).</p> <p>...</p>	<p>2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các nghĩa vụ sau</p> <p>a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty quản lý quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện và luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích;</p> <p>...</p> <p>f) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 =σ</p> <p>g) năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)</p> <p>...</p>	Bổ sung để làm rõ các nghĩa vụ theo quy định pháp luật và sửa lỗi chính tả
51.	<b>ĐIỀU 36. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI QUỸ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</b>	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:</p> <p>.....</p> <p><i>e) Quỹ hết thời hạn hoạt động; hoặc</i></p> <p>.....</p>	Chưa có quy định	Bổ sung để làm rõ các trường hợp chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ
52.	<b>ĐIỀU 37. HẠN CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</b>	<p>...</p> <p>5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:</p> <p>a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ <i>đó</i>;</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>5. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:</p> <p>a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;</p> <p>...</p>	Sửa đổi để làm rõ
53.	<b>ĐIỀU 39. QUYỀN VÀ</b>	<p>2. Ngân <i>Hàng Giám Sát</i> có quyền:</p> <p>...</p>	<p>2. Ngân hàng Giám sát có quyền:</p> <p>...</p>	Bỏ cuộc họp định kỳ vì quy định tại Thông Tư 136 không

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ, <u>nhưng không có quyền biểu quyết.</u> ...	b) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ. ...	còn bắt buộc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và làm rõ vai trò của Ngân Hàng Giám Sát tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư
54.	ĐIỀU 40. HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định NAV của Quỹ, <u>kiểm tra, bảo đảm NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ, NAV trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ</u> là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. ...	1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân Hàng Giám Sát phải: a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác xác định NAV của Quỹ, NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. ...	Sửa đổi, bổ sung làm rõ nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát
55.	ĐIỀU 41. CHẤM DỨT QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: ... c) Quỹ <u>hết thời gian hoạt động</u> , bị giải thể, bị <u>chia, tách</u> , hợp nhất, bị sáp nhập; ...	1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau: ... c) Quỹ bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; ...	Bổ sung để làm rõ các trường hợp Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ
56.	ĐIỀU 44. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN	2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền: ... b) Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng: ... (ii) Ghi nhận các <u>lệnh hoán đổi danh mục</u> , lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính. ...	2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền: ... b) Đối với dịch vụ đại lý chuyển nhượng: ... (ii) Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính. ...	Bổ sung để làm rõ các lệnh mà đại lý chuyển nhượng ghi nhận.
57.	ĐIỀU 47. ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN	5. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng <u>thành viên</u> lập Quỹ.	5. Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập Quỹ.	Bổ sung để làm rõ.

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<b>THÀNH VIÊN LẬP QUỸ</b>			
58.	<b>ĐIỀU 51. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI</b>	<p>Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp</u>. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p><u>7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>...</p>	
59.	<b>ĐIỀU 52. TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN VÀ THAY ĐỔI CÔNG TY KIỂM TOÁN</b>	<p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>...</p>	<p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>...</p>	Bổ nội dung ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ do Thông Tư 136 đã xóa bỏ.
60.	<b>ĐIỀU 53. NĂM TÀI CHÍNH</b>	<p>Trường hợp thời gian từ đầu ngày <u>Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký</u> thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày <u>Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký</u> thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.</p>	<p>Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.</p>	Bổ sung cho rõ
61.	<b>ĐIỀU 55. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ</b>	<p>...</p> <p>2. Sổ tay định giá, phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. <u>danh sách</u> của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt <u>và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng.</u></p>	<p>...</p> <p>2. Sổ tay định giá phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Danh sách của tối thiểu ba (03) tổ chức cung cấp báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>...</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định</p>	Sửa đổi theo quy định của pháp luật

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu <u>trên một Chứng Chỉ Quỹ</u> chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</p>	<p>Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của chứng khoán cơ cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trên một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu mười lăm giây một lần (15s) và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.</p>	
62.	<p><b>ĐIỀU 57. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ</b></p>	<p>1. Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p> <p>Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.</p> <p><u>Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào các Ngày Định Giá và phải được công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngày Định Giá bao gồm: (a) Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch, (b) Ngày Định Giá hàng tuần và (c) Ngày Định Giá hàng tháng.</u></p> <p>a) <u>Ngày Định Giá theo mỗi Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</u></p> <p>(i) <u>Ngày Giao Dịch trong tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu;</u></p> <p>(ii) <u>Vào Ngày Giao Dịch liền sau nếu ngày tại Mục (i), Điểm a, Khoản 1 Điều này rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>(iii) <u>Ngày làm việc liền sau ngày nếu tại Mục Điểm a, Khoản 1 Điều này nếu ngày nêu tại Mục</u></p>	<p>1. Ngày Định Giá: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF được xác định hàng ngày và cuối tháng. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó.</p> <p>Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF được xác định tại ngày cuối cùng của tháng và Ngày Định Giá là ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.</p> <p>.....</p>	Sửa theo tình hình thực tế

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p><u>(ii), Điểm a, Khoản 1 Điều này là ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật.</u>  <u>b) Ngày Định Giá hàng tuần được xác định như sau:</u>  <u>(i) Một ngày được chọn cố định trong tuần;</u>  <u>(ii) Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (i).</u>  <u>Điểm b, Khoản 1 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (i), Điểm b, Khoản 1 Điều này rơi vào ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ tết theo quy định của pháp luật;</u>  <u>(iii) Ngày làm việc liền sau ngày nêu tại Mục (ii).</u>  <u>Điểm b, Khoản 1 Điều này nếu ngày nêu tại Mục (ii), Điểm b, Khoản 1 Điều này là ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật.</u>  <u>c) Ngày Định Giá hàng tháng là ngày dương lịch đầu tiên của tháng tiếp theo.</u>  <u>Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ thay đổi kỳ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban Đại Diện Quỹ trước khi thực hiện.</u></p>		
63.		<p>3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại <u>tính đến</u> ngày liền trước <u>Ngày Định Giá</u>. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá <u>hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp nhận bằng văn bản</u>; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ bằng</p>	<p>3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ ETF, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc sau:</p> <p>...</p> <p>a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và</p>	Bổ sung để làm rõ

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.</p> <p><u>Ngân Hàng Giám Sát sẽ thực hiện giám sát việc các định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ. Đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một (01) Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ.</u></p> <p>....</p> <p>c) Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện <u>muôn nhất vào</u> tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.</p>	<p>làm tròn xuống lấy đến hàng đơn vị; Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá, và làm tròn xuống lấy đến hai (02) số thập phân.</p> <p>....</p> <p>c) Ngay sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá</p>	
64.	<b>ĐIỀU 58. THU NHẬP CỦA QUỸ</b>	<p>Thu nhập của Quỹ bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>3. Lãi tiền gửi, <u>chứng chỉ tiền gửi</u>.</p> <p>.....</p>	<p>Thu nhập của Quỹ bao gồm:</p> <p>.....</p> <p>3. Lãi tiền gửi.</p> <p>.....</p>	Bổ sung để làm rõ
65.	<b>ĐIỀU 60. CÁC LOẠI CHI PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ DO QUỸ TRẢ</b>	<p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ ETF SSIAM VNX50. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.</p> <p>b) Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ ETF SSIAM VNX50 tối đa là 0,65% NAV/năm (<u>chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)</u>). <del>Trường hợp tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trên mức 0,65%NAV/năm phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ không</del></p>	<p>1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý quỹ ETF SSIAM VNX50. Giá Dịch Vụ Quản Lý được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.</p> <p>b) Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ ETF SSIAM VNX50 tối đa là 0,65% NAV/năm. Trường hợp tăng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trên mức 0,65%NAV/năm phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ không quá mức 0,65%NAV/năm do Công Ty</p>	Sửa lại để quy định mức giá dịch vụ quản lý quỹ cụ thể.

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>quá mức 0,65%NAV/năm do Công Ty Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời cập nhật trong Bản Cáo Bạch.</p> <p>...</p>	<p>Quản Lý Quỹ xác định. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, đồng thời cập nhật trong Bản Cáo Bạch.</p> <p>...</p>	
66.		<p>2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu.</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký: tối đa 0,06% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</p> <p>e) Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</p> <p>đc) Giá Dịch Vụ Giám Sát: tối đa 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)) Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký: tối đa 0,06% NAV/năm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng</p> <p>c) Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối thiểu (không bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ hoán đổi danh mục): 20.000.000 VNĐ/tháng</p> <p>d) Giá Dịch Vụ Giám Sát: tối đa 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)</p> <p>Tổng số Giá Dịch Vụ Lưu Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>	Sửa đổi cho rõ Giá Dịch Vụ Giám Sát và các loại giá dịch vụ khác
67.		<p>3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau: (i) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF: tối đa 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng</p>	<p>3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau: (i) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF: tối đa 0,03% NAV/năm.</p>	

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p><u>(nếu có).</u></p> <p>(ii) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng <u>(chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)).</u></p> <p>...</p> <p>Giá Dịch Vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng <u>(nếu có)</u> và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý và chi phí tem thư. <u>Mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ</u></p>	<p>(ii) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng.</p> <p>...</p> <p>Giá Dịch Vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p>	
68.		<p>4. Giá Dịch Vụ <u>Tiền cung cấp dịch vụ</u> Đại Lý Chuyển Nợ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ <u>Tiền cung cấp dịch vụ</u> Đại Lý Chuyển Nợ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ cho Quỹ.</p> <p>b) Giá Dịch Vụ <u>Tiền cung cấp dịch vụ</u> Đại Lý Chuyển Nợ: 5.000.000 VNĐ/tháng <u>(chưa bao gồm thuế VAT)</u> được quy định chi tiết tại <u>Bản Cáo Bạch.</u></p> <p>c) <u>Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ và phương pháp thanh toán tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ. Ngoài ra, Quỹ sẽ chi trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Đại Lý Chuyển Nợ theo các quy định trên hợp đồng này. Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</u></p> <p>d) Công thức tính Giá Dịch Vụ <u>tiền cung cấp dịch vụ</u> Đại Lý Chuyển Nợ vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:  <u>Giá Dịch Vụ Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ cho vào mỗi kỳ định giá = Tiền cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ hàng</u></p>	<p>4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nợ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nợ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nợ cho Quỹ.</p> <p>b) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nợ: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế VAT).</p> <p>...</p> <p>c) Số tiền giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>d) Công thức tính Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nợ vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau:  Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nợ cho kỳ định giá = 5.000.000 VNĐ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số</p>	Bổ sung để phù hợp với thực tế

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<i>tháng</i> 5.000.000 VNĐ x NAV tại ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).	ngày thực tế của tháng (28 hoặc 29 hoặc 30 hoặc 31).	
69.		5. Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu ... b) Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm ( <u>chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)</u> ) ...	5. Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu ... b) Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu là: 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm. ...	Bổ sung để phù hợp với thực tế
70.		6. Giá Dịch Vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) ... b) Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV): 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm ( <u>chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có)</u> )	6. Giá Dịch Vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV) ... b) Giá Dịch Vụ cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV): 0,02% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm	Bổ sung để phù hợp với thực tế
71.		7. Các loại chi phí và lệ phí khác ..... <u>m) Chi phí phát sinh từ việc thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc thay thế các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan khác;</u> ... <u>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thay mặt Quỹ để thực hiện ký kết các hợp đồng dịch vụ hợp lý hợp lệ cho Quỹ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.</u>	Chưa có quy định	Bổ sung chi phí hợp lý của Quỹ

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
72.	<b>ĐIỀU 61. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ</b>	<p>1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản <u>giá dịch vụ</u>, phí, chi phí sau thuế sau:</p> <p>...</p> <p>c) <u>Giá dịch vụ quản trị quỹ, Giá tiền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</u></p> <p>...</p> <p>e) <u>Chi phí trả cho Thành Viên Lập Quỹ;</u></p> <p>f) <u>Phí giao dịch bao gồm phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá, phí dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).</u></p> <p>...</p> <p>k) <u>Chi phí phát sinh từ việc thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc thay thế các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan khác;</u></p> <p>l) <u>Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.</u></p>	<p>1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản phí, chi phí sau thuế sau:</p> <p>...</p> <p>c) <u>Giá dịch vụ quản trị quỹ, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng;</u></p> <p>...</p>	Bổ sung để làm rõ các loại chi phí
73.	<b>ĐIỀU 67. ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ</b>	<p>1. Bản Điều Lệ này bao gồm <u>mười sáu (16) Chương, sáu mươi tám (68) Điều và bốn (04) Phụ lục</u>, đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ..</p>	<p>1. Bản Điều Lệ này bao gồm 16 Chương, 68 Điều và 03 Phụ lục, đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua và sẽ có hiệu lực kể từ ngày ..</p>	Bổ sung thêm phụ lục trên cơ sở phụ lục về nguyên tắc định giá tại Thông Tư 136.
74.	<b>PHỤ LỤC 1.1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</b>	<p>... Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, <u>được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ</u> ...</p>	<p>... Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007 ...</p>	Sửa đổi để phù hợp với thực tế
75.	<b>PHỤ LỤC 1.2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</b>	<p>Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, <u>thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ</u></p>	<p>Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020</p>	

STT	Khoản mục	Nội dung Điều Lệ mới	Nội dung Điều Lệ hiện hành	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>6. Giám sát Danh Mục Đầu Tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ, <u>xác định giá trị tài sản ròng trên một Lô Chứng Chỉ Quỹ</u> theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>6. Giám sát Danh Mục Đầu Tư của Quỹ, việc định giá tài sản quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	
76.	PHỤ LỤC 1.3: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	<p>Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007, <u>được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ</u></p> <p>Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, <u>thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời kỳ</u></p> <p>3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành <u>hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.</u></p>	<p>Số Giấy phép thành lập và hoạt động: 19/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 03/8/2007</p> <p>Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Hà Thành, được thành lập theo Giấy phép số 0100150619-073 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003, thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020</p> <p>3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành.</p>	
77.	PHỤ LỤC 1.4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN	Bổ sung tại bản đính kèm	Chưa quy định	Bổ sung thêm phụ lục trên cơ sở phụ lục về nguyên tắc định giá tại Thông Tư 136.
78.	Toàn bộ nội dung của văn bản	Sửa đổi các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt, thuật ngữ mới, viết bằng chữ, bằng số tại các điều khoản cho thống nhất		

**PHỤ LỤC 1.4: NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

**A - Giá trị tài sản**

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</b>		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	<p>- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>- Trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào thời gian nắm giữ công cụ và lãi suất được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Lãi suất trúng thầu vào ngày đấu giá gần nhất trên sở giao dịch chứng khoán trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày Định Giá;</p> <p>+ Lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định.</p>
<b>Trái phiếu</b>		
5.	Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên sở giao dịch chứng khoán	<p>- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất tăng hoặc giảm từ một phần trăm (1%) trở lên, giá trái phiếu được sử dụng để định giá là giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế</p>
6.	Trái phiếu hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	<p>Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cho đến ngày giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch mới cộng lãi lũy kế.</p> <p>Giá được xác định tại ngày này là giá theo phương thức xác định giá của trái phiếu niêm yết bên trên</p>
7.	Trái phiếu niêm yết bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch chứng khoán hoặc trái phiếu hủy niêm yết để chờ đảo hạn	Giá xác định giá là mệnh giá cộng lãi lũy kế.
8.	Trái phiếu không niêm yết	- Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế.

<b>Cổ phiếu</b>		
9.	Cổ phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
10.	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	<p>Giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>- Mệnh giá; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</li> </ul>
12.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
13.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá. Bảng cân đối kế toán là báo cáo trong báo cáo tài chính soát xét, báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính gần nhất đăng trên website của công ty (nếu có); hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</li> </ul>
14.	Cổ phần, phần vốn góp khác	<p>Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị sổ sách; hoặc</li> <li>+ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận.</li> </ul>

<b>Chứng chỉ quỹ</b>		
15.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), giá được xác định là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước hoặc sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</li> <li>+ Giá mua; hoặc</li> <li>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> <li>- Đối với chứng chỉ quỹ từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên sở giao dịch: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ thời điểm Quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó.</li> <li>+ Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của chứng chỉ quỹ trên sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</li> </ul> </li> </ul>
16.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá được xác định là giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.</li> <li>Từ thời điểm quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là giá mua chứng chỉ quỹ đó</li> </ul>
17.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>Là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc</li> <li>- Giá mua; hoặc</li> <li>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Chứng khoán phái sinh</b>		
18.	Chứng khoán phái sinh niêm yết có giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá đóng cửa (giá thanh toán cuối ngày) hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</li> <li>Trong trường hợp không có giá đóng cửa của sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</li> </ul>
19.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</li> </ul>
<b>Chứng quyền có bảo đảm</b>		
20.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá;</li> <li>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (nhưng không bao gồm Ngày Định Giá), là một trong các mức giá sau:</li> </ul>

		+ Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
<b>Các tài sản khác</b>		
21.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua cổ phiếu là giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất đến Ngày Định Giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền. Trong trường hợp giá trị quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là không Đồng Việt Nam (0 VNĐ).
22	Quyền mua trái phiếu	Giá xác định bằng không Đồng Việt Nam (0 VNĐ) trong trường hợp quyền mua trái phiếu mà trái phiếu đó chưa từng được phát hành lần đầu tiên.
23.	Các tài sản được phép đầu tư khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. - Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

(1) Tổng Tài Sản Nợ, Cổ được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam, và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(2) Xác định giá yết bình quân trên sàn giao dịch chứng khoán của trái phiếu niêm yết:

Giá yết bình quân được sử dụng là giá sạch của các giao dịch thông thường (out right)

Giá yết bình quân được xác định là tổng giá trị chia cho tổng khối lượng.

Trong trường hợp có nhiều hơn một (1) giao dịch với nhiều hơn một (1) giá yết tại ngày giao dịch đến Ngày Định Giá (dẫn đến có nhiều giá yết), giá của trái phiếu sẽ là giá bình quân gia quyền của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó (giá yết bình quân gia quyền) đối với giao dịch mua bán thông thường (outright).

(3) Giá trị sổ sách là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

Đối với cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch vì lý do khác ngoài việc thay đổi sở giao dịch thì giá trị sổ sách được xác định là giá trị trên BCTC soát xét hoặc BCTC kiểm toán tại thời điểm gần nhất trước khi cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết và hủy đăng ký giao dịch hoặc giá trị sổ sách trên báo cáo tài chính soát xét hoặc trên báo cáo tài chính kiểm toán hoặc trên báo cáo tài chính đăng trên website của công ty (nếu có) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.

(4) Phương án làm tròn giá chứng khoán được làm tròn đến hàng đơn vị và được xác định theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán hiện hành.

(5) Khác:

- Lãi lũy kế là tiền lãi được tính từ thời điểm trả lãi gần nhất đến trước Ngày Định Giá.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Trong phần phụ lục này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

B - Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1) Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

2) Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>1</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ

	số delta <sup>2</sup>
2 Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn <sup>3</sup> điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3 Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4 Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5 Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

<sup>1</sup> Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

<sup>2</sup> Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở.

Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng một (1).

Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

<sup>3</sup> Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium)



Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**QUỸ ETF SSIAM VNX50**

- Căn cứ Điều lệ Quỹ ETF SSIAM VNX50 (“Quỹ”);
- Căn cứ Biên Bản Hội Đại Hội Nhà Đầu Tư số /2026/BBĐHNĐT ngày tháng năm 2026,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ.

**Điều 2:** Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Quỹ.

**Điều 3:** Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ.

**Điều 4:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ như Tờ Trình của Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI.

**Điều 5:** Bầu Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026-2031, như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Trần Thị Thanh Y	Chủ Tịch, Thành Viên Độc Lập
2	Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành Viên Độc Lập
3	Bà Nguyễn Thanh Tú	Thành Viên

**Điều 6:** Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- UBCK;
- NHGS;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ**